

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 08 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

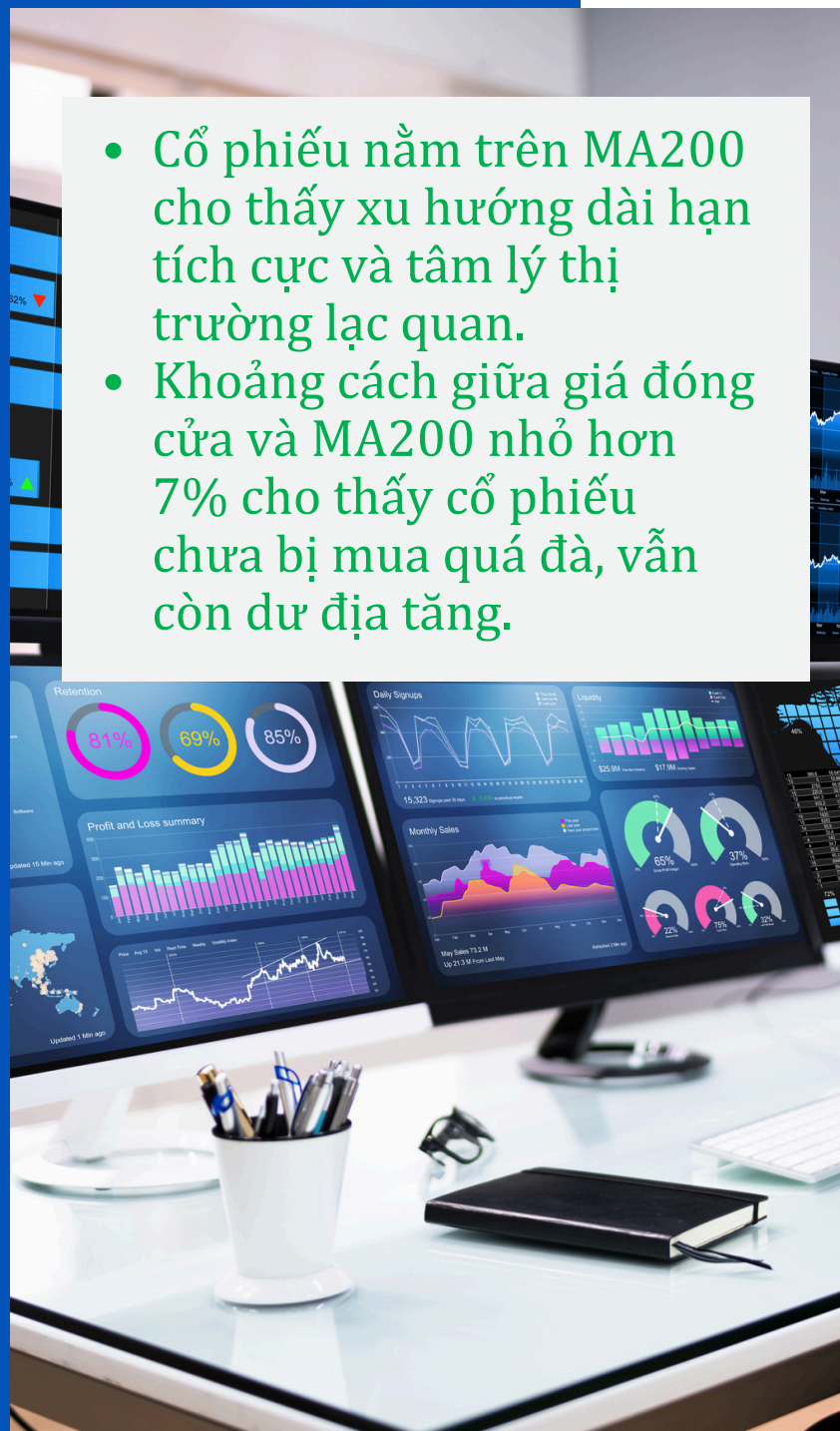


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PAN	07/05/2026	32.85	4.593.900	913.000	05.03
2	GEX	07/05/2026	31.4	34.522.500	9.733.440	3.55
3	PET	07/05/2026	49	2.784.100	819.783	3.4
4	KDC	07/05/2026	47.9	1.386.200	447.807	3.1
5	CTD	07/05/2026	80.6	2.707.700	913.063	2.97
6	CSM	07/05/2026	11.7	517.200	173.967	2.97
7	PVP	07/05/2026	17.8	2.236.900	756.483	2.96
8	GEE	07/05/2026	122.1	3.129.900	1.061.877	2.95
9	STB	07/05/2026	73.7	18.877.100	6.660.627	2.83
10	HHP	07/05/2026	14.15	2.871.800	1.051.467	2.73
11	MSN	07/05/2026	81	15.769.900	5.958.217	2.65
12	DHC	07/05/2026	37.15	699.400	267.687	2.61
13	PHR	07/05/2026	64.7	580.200	228.950	2.53
14	KLB	07/05/2026	14.6	825.200	341.617	2.42
15	HDB	07/05/2026	27.5	29.836.500	12.990.880	2.3
16	MSB	07/05/2026	13	21.728.900	9.761.543	2.23
17	DPG	07/05/2026	43	1.554.100	701.077	2.22
18	ABB	07/05/2026	15.3	1.868.700	863.667	2.16
19	KOS	07/05/2026	38.5	860.900	423.350	02.03
20	VCG	07/05/2026	22.35	21.942.200	10.934.153	02.01
21	KDH	07/05/2026	24.2	8.724.100	4.459.760	1.96
22	POW	07/05/2026	14.35	23.409.200	12.788.853	1.83
23	VPI	07/05/2026	61	5.094.400	2.846.183	1.79
24	ACB	07/05/2026	22.9	20.236.200	11.363.307	1.78
25	PDR	07/05/2026	16.55	19.187.600	11.041.857	1.74
26	HAH	07/05/2026	56.6	1.446.200	862.970	1.68
27	DSH	07/05/2026	18	589.100	351.300	1.68
28	LPB	07/05/2026	51.2	2.480.800	1.514.647	1.64
29	VPL	07/05/2026	91.5	1.519.200	934.257	1.63



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	07/05/2026	80.6	1.101.520	47.15	75.89	6.2
2	CTG	07/05/2026	35.8	8.536.030	58.01	35.16	1.82
3	DGW	07/05/2026	44.2	1.220.130	47.31	43.77	0.98
4	DPM	07/05/2026	26	4.267.370	38.46	25.58	1.63
5	EVF	07/05/2026	13.3	6.099.060	47.7	12.96	2.62
6	GAS	07/05/2026	76	1.629.880	41.19	75.95	0.06
7	GEX	07/05/2026	31.4	11.435.940	71.47	31.22	0.59
8	HPG	07/05/2026	27.75	33.432.670	51.75	27.28	1.72
9	KBC	07/05/2026	34.5	3.530.690	57.72	34.39	0.32
10	MBB	07/05/2026	26.1	12.713.050	47.28	25.61	1.9
11	MSN	07/05/2026	81	6.355.920	65.47	78.68	2.94
12	MWG	07/05/2026	86	6.085.880	56.15	81.05	6.11
13	NAB	07/05/2026	14.5	2.124.900	72.96	14.43	0.49
14	PAN	07/05/2026	32.85	1.122.670	61.22	30.87	6.41
15	SAB	07/05/2026	46.65	1.119.840	52.25	46.06	1.27
16	TNG	07/05/2026	20.9	1.156.320	39.5	19.7	06.08
17	VGI	07/05/2026	87.8	512.640	41.19	84.14	4.35
18	VHC	07/05/2026	60.5	1.416.600	47.64	58.03	4.25





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ASP	7.44	6.96	276.490
2	STB	73.7	70.2	8079960
3	VHM	161.5	155.9	6.849.040
4	VTZ	20.8	20.6	1.096.930

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	GEE	122.1	119.15	1.137.650
2	GEX	31.4	29.35	11.435.940
3	LPB	51.2	49.4	1375620
4	NAB	14.5	14.35	2.124.900
5	TCI	11.15	11.5	251.210

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BVH	67.2	68.5	611.490
2	CKG	8.47	8.5	38.300
3	CNG	23	23.15	13.010
4	CRC	8.64	8.77	3.462.230
5	CST	13.6	13.7	25.030
6	FPT	73	73.1	8.712.460
7	GDT	18.1	18.15	26.010
8	HAP	6.83	6.85	10.560
9	HTI	23.6	23.75	26.170
10	KDM	27.7	27.9	10.330
11	LBM	29.5	29.15	21.590
12	PGB	11.5	11.6	34.670

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CKG	8.47	8.38	38.300
2	CNG	23	22	13.010
3	CST	13.6	13.5	25.030
4	FPT	73	71.6	8.712.460
5	GDT	18.1	17.9	26.010
6	PGB	11.5	11.4	34.670
7	TSC	2.34	2.27	97.730



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	44.2	43.77	1.220.130
2	GEX	31.4	31.22	11.435.940
3	MSN	81	78.68	6355920
4	NAB	14.5	14.43	2.124.900

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BIG	7.2	07.09	943.390
2	BVB	12.6	12.52	920.350
3	HAG	16.4	16.34	3490340
4	KOS	38.5	38.33	502.880
5	PET	49	47.47	769.450

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVB	12.6	12.41	920.350
2	KOS	38.5	38.02	502.880
3	VND	16.65	16.64	7740500



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DPG	43	43.77	930.710
2	ORS	13.4	13.63	1.711.460

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	FCN	12.9	12.95	655.090
2	LCG	9.8	9.91	1.571.160
3	NKG	14.3	14.31	3774970
4	ORS	13.4	13.43	1.711.460
5	PVT	22.35	23.3	9.185.200
6	SHS	17.2	17.31	9.534.330
7	VIB	16.1	16.13	5.256.190

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BAF	35.8	35.97	1.779.160
2	BSR	25.5	25.72	13.716.680
3	CEO	17.2	17.24	10340840
4	CTD	80.6	81.77	1.101.520
5	DGC	53.9	54.08	2.589.810
7	GAS	76	78.19	1629880
8	HHV	12.55	12.65	5902240
9	ORS	13.4	13.46	1711460
10	PVD	31.6	32.43	3692830
11	TCH	17.05	17.18	10491710
12	VCG	22.35	22.42	11032990
13	VHC	60.5	61.28	1416600



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	TNH	07/05/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	92,300
2	PGB	07/05/2026	11.5	11.4	12.5	9.65	46,620
3	SBA	07/05/2026	28.2	27	29.6	9.63	13,380
4	TCL	07/05/2026	34.25	32.3	35.4	9.6	31,420
5	SLS	07/05/2026	152.6	150.9	165	9.34	8,240
6	SVT	07/05/2026	10.9	10.8	11.8	9.26	8,740
7	DHG	07/05/2026	102	98	105.5	7.65	26,280
8	ADP	07/05/2026	23.15	22.4	24.1	7.59	7,200
9	MCP	07/05/2026	27	26.6	28.5	7.14	18,240
10	PPT	07/05/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	186,120
11	SSB	07/05/2026	16.8	16.3	17.35	6.44	1,903,640
12	VTZ	07/05/2026	20.8	19.7	20.9	6.9	1,109,380
13	ODE	07/05/2026	45.6	45	46.5	5.71	16,860
14	DRL	07/05/2026	45.25	13.7	14.15	3.33	5,280
15	SJD	07/05/2026	13.95			3.28	38,660



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009